

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường lao động năm 2025, 2026 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường lao động năm 2025, 2026.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Cơ sở 1 - 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 10 giờ, ngày 27 / 05 / 2025
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 2, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Lê Thị Kim Hương Số điện thoại: 028 39526601

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

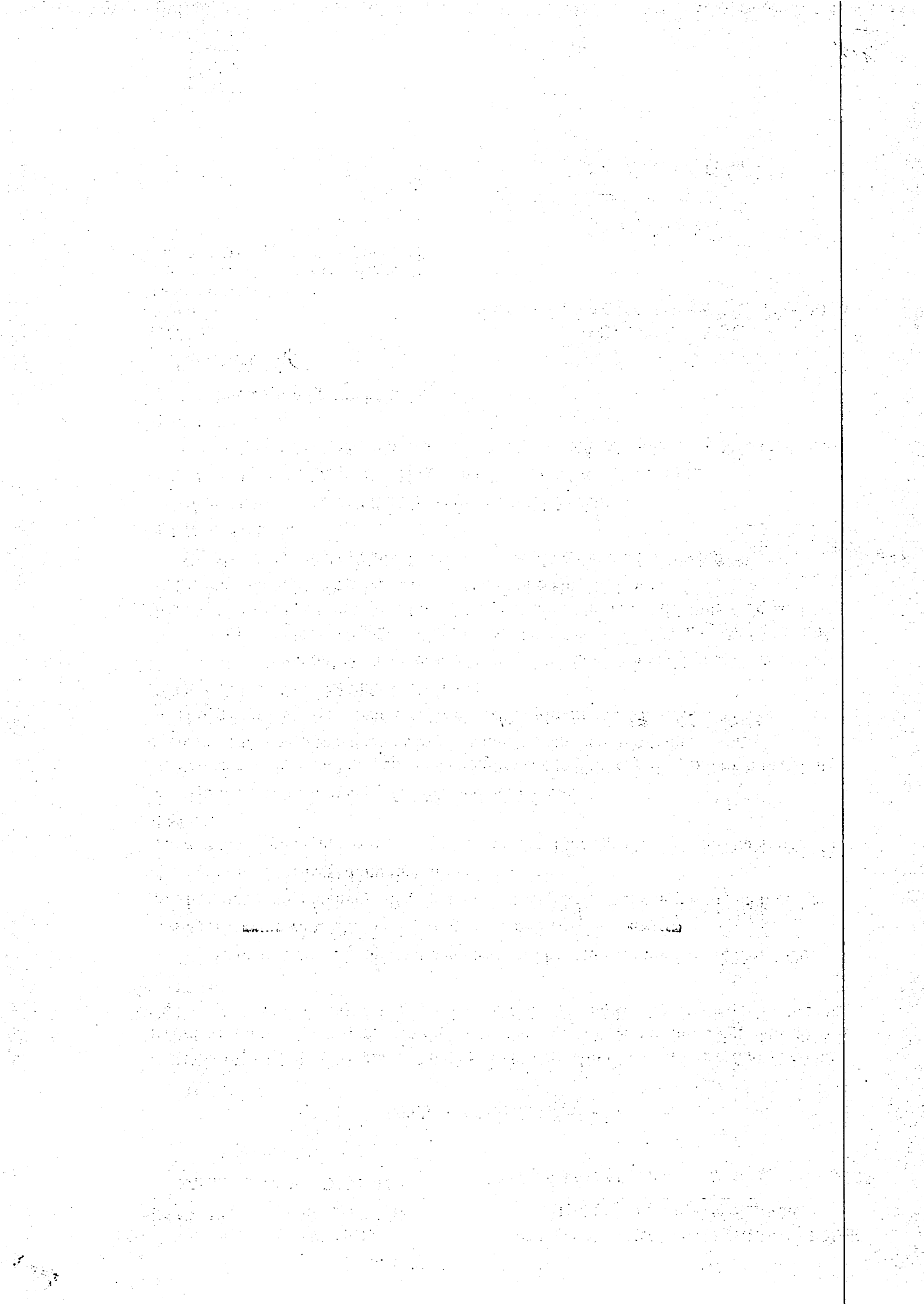
- Như trên;
- Giám đốc (Đề báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J22-239-ltkhuong) (3).

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ**



Nguyễn Anh Tuấn





PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số /BVĐHYD-QTTN ngày tháng năm 2025)

1. Phạm vi cung cấp:

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Các yếu tố vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm và tốc độ gió)	Mẫu	360
2.	Bức xạ nhiệt.	Mẫu	4
3.	Ánh sáng	Mẫu	360
4.	Tiếng ồn	Mẫu	326
5.	Bụi toàn phần	Mẫu	52
6.	Bụi bông	Mẫu	2
7.	Khí CO ₂	Mẫu	360
8.	Các yếu tố hơi khí độc (CO, SO ₂ , NO ₂)	Mẫu	38
9.	Các yếu tố hơi khí độc (Ethanol, Xylen, HCHO)	Mẫu	2
10.	Bức xạ ion hóa	Mẫu	86
11.	Điện từ trường tần số công nghiệp	Mẫu	14
12.	Điện từ trường tần số cao	Mẫu	90
13.	Yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp	Mẫu	130
14.	Ergonomics	Mẫu	68
15.	Các yếu tố khác (Tổng số vi khuẩn hiếu khí, Tổng số nấm men – mốc, Vi khuẩn gây tan máu)	Mẫu	134

2. Mục tiêu công việc:

Thực hiện quan trắc môi trường lao động và lập báo cáo quan trắc môi trường lao động năm 2025, 2026 cho Bệnh viện.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Các yêu cầu về kỹ thuật đối với việc cung cấp dịch vụ (thực hiện việc thu thập, lấy mẫu và phân tích, đánh giá các mẫu đã thu thập được) như sau:

Stt	Danh mục	Phương pháp thử	Thời gian thực hiện
1	Các yếu tố vi khí hậu: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió..	QCVN 26/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc	Năm 2025, 2026 (theo lịch do Bệnh viện yêu cầu)
2	Bức xạ nhiệt.		
3	Ánh sáng	QCVN 22/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - mức cho phép chiếu sáng tại nơi làm việc	
4	Tiếng ồn	QCVN 24/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc	
5	Bụi toàn phần	QCVN 02:2019/BYT: ban hành 5 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị	
6	Bụi bông		

Stt	Danh mục	Phương pháp thử	Thời gian thực hiện
		giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc	Năm 2025, 2026 (theo lịch do Bệnh viện yêu cầu)
7	Khí CO ₂	QCVN 03:2019/BYT: Quy Chuẩn kỹ thuật quốc gia - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với các yếu tố hóa học tại nơi làm việc	
8	Các yếu tố hơi khí độc: Khí CO, SO ₂ , NO ₂		
9	Các yếu tố hơi khí độc: Ethanol, Xylen, HCHO		
10	Bức xạ ion hóa	QCVN 29:/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bức xạ ion hóa – giới hạn liều tiếp xúc bức xạ ion hóa tại nơi làm việc	
11	Điện từ trường tần số công nghiệp	QCVN 25/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc	
12	Điện từ trường tần số cao	QCVN 21/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số cao - mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số cao tại nơi làm việc	
13	Yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp	Nghị định 44/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động	
14	Ergonomics		
15	Các yếu tố khác Tổng số vi khuẩn hiếu khí, Tổng số nấm men – mốc, Vi khuẩn gây tan máu	-	

3.1 Các yêu cầu về mặt pháp lý, điều kiện kinh doanh:

Nhà thầu phải đảm bảo các yếu tố sau đây:

- Có phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp với TCVN ISO/IEC 17025 và Giấy đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-

CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

- Công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động trên trang Web của Cục quản lý môi trường - Bộ Y tế hoặc Sở y tế theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;
- Giấy đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

3.2 Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu cam kết về việc lấy mẫu, phân tích mẫu và kết quả phân tích mẫu theo đúng các quy định hiện hành;
- Lập báo cáo kết quả thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định hiện hành;
- Phải cử cán bộ có đủ năng lực tiến hành lấy mẫu và lập biên bản lấy mẫu kèm theo;
- Tất cả các thông số phân tích trong phòng thử nghiệm phải được thực hiện tại phòng thử nghiệm, tổ chức chứng nhận được công nhận phù hợp với quy định hiện hành;
- Thực hiện công việc theo thời gian do Bệnh viện sắp xếp;
- Nhà thầu chi trả toàn bộ các chi phí liên quan đến công việc thực hiện;
- Tham gia các buổi họp có liên quan trong thời gian hợp đồng có hiệu lực khi có yêu cầu của Bệnh viện;
- Sau 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày thực hiện quan trắc: Cung cấp cho Bệnh viện đầy đủ các hồ sơ liên quan và số lượng báo cáo kết quả thực hiện quan trắc môi trường lao động tối thiểu 04 bộ hoặc theo yêu cầu của Bệnh viện.

4. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Nghiệm thu sản phẩm: cung cấp báo cáo kết quả thực hiện quan trắc môi trường lao động có đầy đủ nội dung theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đúng thời hạn và phù hợp với nội dung công việc thực hiện.

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số /BVĐHYD-QTTN ngày / /2025 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1.	Các yếu tố vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm và tốc độ gió)	Mẫu	360		
2.	Bức xạ nhiệt.	Mẫu	4		
3.	Ánh sáng	Mẫu	360		
4.	Tiếng ồn	Mẫu	326		
5.	Bụi toàn phần	Mẫu	52		
6.	Bụi bông	Mẫu	2		
7.	Khí CO ₂	Mẫu	360		
8.	Các yếu tố hơi khí độc (CO, SO ₂ , NO ₂)	Mẫu	38		
9.	Các yếu tố hơi khí độc (Ethanol, Xylen, HCHO)	Mẫu	2		
10.	Bức xạ ion hóa	Mẫu	86		
11.	Điện từ trường tần số công nghiệp	Mẫu	14		
12.	Điện từ trường tần số cao	Mẫu	90		
13.	Yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp	Mẫu	130		
14.	Ergonomics	Mẫu	68		
15.	Các yếu tố khác (Tổng số vi khuẩn hiếu khí, Tổng số nấm men – mốc, Vi khuẩn gây tan máu)	Mẫu	134		
Tổng (đã bao gồm thuế phí và các chi phí liên quan)					

Ghi chú: Thời gian thực hiện: 15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Yêu cầu kỹ thuật theo phụ lục đính kèm

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)



1. The first part of the report is a summary of the work done during the last year.

2. The second part is a description of the work done during the last year.

3. The third part is a description of the work done during the last year.

4. The fourth part is a description of the work done during the last year.

5. The fifth part is a description of the work done during the last year.

6. The sixth part is a description of the work done during the last year.

7. The seventh part is a description of the work done during the last year.

8. The eighth part is a description of the work done during the last year.

9. The ninth part is a description of the work done during the last year.

10. The tenth part is a description of the work done during the last year.

11. The eleventh part is a description of the work done during the last year.

12. The twelfth part is a description of the work done during the last year.

13. The thirteenth part is a description of the work done during the last year.

14. The fourteenth part is a description of the work done during the last year.

15. The fifteenth part is a description of the work done during the last year.